

PHÁT HUY SỨC MẠNH VĂN HÓA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI CỦA DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

★ GS, TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

THS LÊ THU NGUYỆT

Đại học Bách khoa Hà Nội

● **Tóm tắt:** Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc, Nhà văn hóa kiệt xuất. Theo tư tưởng của Người, văn hóa là động lực, là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, “soi đường cho quốc dân đi”. Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, to lớn, cần tiếp tục được vận dụng và phát triển sáng tạo để phát huy mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa sức mạnh văn hóa trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; Văn hóa; Kỷ nguyên phát triển mới, Việt Nam.

Củ tịch Hồ Chí Minh là nhà văn hóa lớn, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa có giá trị lý luận và thực tiễn, lịch sử và đương đại. Thành tựu của 40 năm đổi mới đã tạo lập tiền đề cơ bản cho kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam. Lịch sử chứng minh, không dân tộc nào có thể “cất cánh”, phát triển nếu không dựa trên sức mạnh của văn hóa. Trong thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã mở ra một thời

đại mới trong lịch sử dân tộc - thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng phát huy sức mạnh của các truyền thống văn hoá như yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa và nỗ lực gắn kết với văn minh nhân loại. Thời đại và di sản tinh thần về văn hóa mà Hồ Chí Minh để lại đã khẳng định vai trò của văn hóa đối với sự phát triển đất nước và gợi mở hệ thống giải pháp trọng yếu để phát huy sức mạnh to lớn của văn

hóa đổi với bước “chuyển mình” của đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

1. Vai trò của văn hóa đối với sự phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam

Khi Đảng nói về thế kỷ phát triển mới của dân tộc Việt Nam thì đã ngụ ý nói về sự phát triển nhanh, bút tốc đi đôi với phát triển “bền vững”. Lúc này, muốn tạo ra sự bút tốc, bút phá trong phát triển thì chúng ta phải tạo ra bệ phóng đặc biệt, “đôi cánh” đặc biệt. Hồ Chí Minh - nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam từng khẳng định và chỉ dẫn: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”¹. Thực tế, văn hóa chính là “chìa khóa” hữu hiệu, là “đôi cánh” kỳ diệu để phát triển với những lý do căn cốt sau đây.

Thứ nhất, văn hóa chính là hồn cốt, là “thẻ căn cước” của từng dân tộc. Khi thế giới hội nhập ngày càng sâu rộng, sự “giao thoa”, thậm chí là “xâm lăng văn hóa” diễn ra mạnh mẽ thì quốc gia - dân tộc nào gìn giữ được bản sắc văn hóa mới có điều kiện tồn tại, phát triển; ngược lại, nếu đánh mất bản sắc văn hóa thì quốc gia đó sẽ bị “đồng hóa” và “xóa sổ” rất nhanh chóng. Hơn nữa, chỉ quốc gia nào có nền tảng văn hóa dân tộc vững vàng, có “vốn” văn hoá gốc đủ mạnh thì mới đủ năng lực tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để trở nên giàu có và tiến bước cùng nhân loại. Vì thế, Hồ Chí Minh từng nhắc nhở nhân dân mình: “Đồng bào đều biết xử sự như người con của một dân tộc đã có một nền văn hoá lâu đời, nhưng lại có đủ khả năng để trẻ lại”². Truyền thống văn hóa dân tộc đặc sắc là điều kiện thuận lợi để Việt Nam phát triển bền vững, miễn là chủ thể hành động thấu hiểu và biết khơi nguồn sức

mạnh của truyền thống văn hóa đó.

Thứ hai, văn hóa là động lực thúc đẩy hoạt động mọi mặt của một quốc gia theo hướng lành mạnh, hiệu quả. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã nhìn nhận mối quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội ở hai góc độ. (i). Đó là mối quan hệ biện chứng giữa các lĩnh vực thiết yếu của đời sống xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội (ii). Đó là sự xâm nhập, hiện hữu của văn hóa vào các lĩnh vực khác. Người khẳng định: “Trong sự nghiệp vĩ đại kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta, văn hoá gánh một phần rất quan trọng”³ bởi văn hóa không chỉ là một lĩnh vực hoạt động, là “cờ đèn kèn trống” mà còn thấm sâu vào các lĩnh vực khác, tạo ra sức mạnh nội sinh cho từng lĩnh vực. Trong mối quan hệ với kinh tế thì văn hóa góp phần nâng cao hiệu quả của nền kinh tế. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh đúc kết: “Trình độ văn hoá của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ. Nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁴. Trong mối quan hệ với chính trị thì “văn hóa hiểu rộng cũng là chính trị. Chính trị hiểu sâu cũng là văn hóa”⁵. Trong mối quan hệ với xã hội thì văn hóa là nền tảng đời sống tinh thần xã hội. Trong mối quan hệ với an ninh, ngoại giao thì văn hóa sẽ tạo nên tầm vóc, hình ảnh, thương hiệu độc đáo, hấp dẫn của mỗi quốc gia. Trong trường hợp có chiến tranh thì văn hóa sẽ là sức mạnh tinh thần góp phần quan trọng để làm nên chiến thắng. Hồ Chí Minh từng viết: “Trăm năm trong

cõi người ta/ Bên chính ắt thắng, bên tà ắt thua”⁶. Cái làm nên tính chính nghĩa của cuộc chiến tranh chính là quyền tự vệ chính đáng của một dân tộc yêu chuộng hoà bình nhưng luôn khao khát sống trong độc lập tự do, quyết không chịu cúi đầu làm nô lệ. Việt Nam - một dân tộc đất không rộng, người không đông nhưng đã thắng các cường quốc và siêu cường trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chính là nhờ “sợi chỉ đỏ” trong văn hoá Việt Nam là tinh thần dân tộc, chủ nghĩa yêu nước. Tự trung, khi các giá trị văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội thì nó sẽ có định hướng, điều chỉnh các hoạt động đó theo hướng lành mạnh, hiệu quả.

Thứ ba, văn hóa sẽ góp phần tạo dựng con người mang phẩm chất “Người” để góp phần xây dựng một xã hội tiến bộ. Giữa văn hóa và con người là mối quan hệ tương hỗ vô cùng chặt chẽ. Con người là chủ thể sáng tạo ra văn hóa để rồi chính con người lại nhờ đến các giá trị văn hóa, các hoạt động văn hóa để hoàn thiện mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa thì nay chúng ta cũng có thể nói: Muốn có thể kỷ vươn mình của dân tộc Việt Nam thì phải có những con người “dám và biết vươn mình”. Con người văn hóa là sản phẩm của môi trường văn hóa nên đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển là vì lẽ đó.

Thứ tư, văn hoá với thành tố quan trọng là khoa học, công nghệ đóng vai trò quyết định trong sự thành bại của chiến lược phát triển đất nước hiện nay. Khi cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang có những bước phát triển ngoài sự tưởng tượng thì chỉ có

ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và dịch vụ thì năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và quốc gia mới được nâng lên. Nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu thì chỉ có khoa học - công nghệ mới giúp từng quốc gia thích ứng và biến thách thức thành cơ hội trong chiến lược “phát triển xanh”. Chủ trương “chuyển đổi xanh”, “chuyển đổi số” của Đảng do đó thực chất là sự chuyển đổi dựa trên các thành tựu của khoa học, công nghệ - trụ cột của văn hóa thời nay.

Đó là còn chưa nói đến việc văn hóa góp phần quan trọng để bảo vệ môi trường - thành tố căn cốt của sự phát triển bền vững và văn hóa hiện nay còn là một nền công nghiệp văn hóa - nền công nghiệp “sạch”, đầy tiềm năng đối với sự phát triển của mọi quốc gia. Như vậy, văn hóa với “sức mạnh mềm” của nó đã, đang và sẽ tiếp tục đóng vai trò nền tảng trong việc định hướng, điều chỉnh, điều tiết mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội theo hướng chân - thiện - mỹ để tạo nên sự phát triển bứt phá của dân tộc Việt Nam.

2. Giải pháp phát huy sức mạnh văn hóa phục vụ mục tiêu phát triển bền vững theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa không chỉ có giá trị lịch sử mà còn có giá trị đương đại. Trước khát vọng phát triển của dân tộc Việt Nam đến giữa thế kỷ XXI, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa gợi mở một số giải pháp căn cốt.

Một là, nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và nhân dân về sức mạnh nội sinh và vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Tư duy, nhận thức luôn quyết định hành động. Đã có không ít văn kiện của Đảng, chính sách của Nhà nước đề cập văn hóa với tư cách là nền tảng, động lực của sự phát triển nhưng trên thực tế vẫn không ít người coi văn hóa giản đơn là các “phong trào bề nổi”, là “cờ đèn kèn trống”, là “cái đuôi, cái bóng của kinh tế”, là lĩnh vực “chỉ tốn tiền chứ không làm ra tiền” và “không có kinh tế mới chết chứ không có văn hóa cũng chẳng chết ai”... Nhận thức thiếu cận, ấu trĩ về văn hóa đã làm hạn chế sức mạnh, công năng của văn hóa. Trong đời sống xã hội, khi văn hóa không được khai thác đúng tầm thì các yếu tố phản văn hóa, phi đạo đức dễ dàng phát tác như “cỏ dại” và sẽ làm chết “lúa”. Thực tế cho thấy, sự suy thoái về văn hóa, những ảnh hưởng âm thầm từ sự xuống cấp về đạo đức thường vô cùng lớn và khó khắc phục hơn rất nhiều so với sự suy thoái về kinh tế. Vậy nên, giải pháp cho văn hóa trước hết phải bắt đầu từ tư duy: Phải nhận thức rõ ràng, muốn có một xã hội phát triển bền vững, thịnh trị thì mọi hoạt động của nó đều phải được đặt vào quỹ đạo của văn hóa và hướng tới mục tiêu văn hóa. Cũng phải lường trước những khó khăn khi bảo tồn các giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường, sự phát triển của mạng xã hội và tiến trình toàn cầu hóa. Cũng phải nhận ra tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường văn hóa số để phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo văn hóa của Đảng và hoàn thiện thể chế phát triển văn hóa.

Sự vận hành của một quốc gia, một lĩnh vực có liên quan mật thiết với thể chế hiện hành. Vì thế, Đại hội XIII của

Đảng đã đề cập đến việc “hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững”⁷ thay cho hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường như ở các Đại hội trước. Ở Việt Nam, Đảng đóng vai trò lãnh đạo toàn diện. Lúc này, cần đổi mới phương thức lãnh đạo văn hóa của Đảng theo hướng vừa bảo đảm cho văn hóa phát triển đúng định hướng chính trị, vừa khuyến khích năng lực sáng tạo của những người làm văn hóa. Trong xã hội hiện đại, để văn hóa phát triển thì cần phải có hệ thống pháp luật đầy đủ, minh bạch với các chế tài hiệu lực, hiệu quả. Do đó, phải đẩy nhanh việc thể chế hóa các quan điểm của Đảng về văn hóa. Lúc này, cần rà soát, phân loại các văn bản về chính sách văn hóa: những gì đã làm, chưa làm hay chưa làm xong và những gì cần phải làm để hoàn thiện, ban hành và thực hiện. Thay cho việc quản lý trực tiếp các đơn vị văn hóa và hoạt động văn hóa như trước đây, giờ đây, Nhà nước nên chuyển sang kiểm soát và điều chỉnh ở tầm vĩ mô bằng việc đề ra hệ thống luật pháp, pháp quy và sau đó giám sát việc thực hiện.

Ba là, đẩy mạnh xây dựng văn hóa trong Đảng.

Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”, trong thập kỷ gần đây, vấn đề xây dựng văn hóa trong Đảng đã từng bước được đặt ra. Tại Đại hội XII, Đảng đã chủ trương “coi trọng xây dựng văn hóa trong các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị mà nội dung quan trọng là tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”⁸. Đại hội XIII đã nhấn mạnh phải “xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí”⁹

trong cán bộ đảng viên, công chức, viên chức. Ngay trong lĩnh vực văn hóa - con người, Đại hội XIII đã đặt nhiệm vụ phải nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Trong các bài nói và viết của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, vấn đề “Văn hóa Đảng” đã được đề cập thông qua yêu cầu “đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, nhu cầu văn hóa tinh thần trong Đảng, tạo dấu ấn rõ rệt về xây dựng văn hóa Đảng, để Đảng ta thật sự “là đạo đức, là văn minh”¹⁰. Như vậy, mặc dù chưa được xác định như một nội dung độc lập trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhưng vấn đề xây dựng văn hóa Đảng hay văn hóa trong Đảng đã từng bước được đặt ra. Trong thời đại cách mạng 4.0 và kỷ nguyên phát triển của dân tộc Việt Nam, Đảng phải lãnh đạo bằng các giá trị văn hóa, tức là bằng trí tuệ sáng suốt, tinh thần dân chủ, năng lực đối thoại văn hóa và khả năng thuyết phục quần chúng chứ không được phép chủ quan, duy ý chí hay “độc tôn chân lý”. Xây dựng văn hóa trong Đảng là tạo ra sự phát triển, sự trưởng thành thật sự của Đảng như một chủ thể văn hóa, chủ thể các giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Một Đảng Cộng sản cầm quyền chỉ thật sự trong sạch, vững mạnh nếu đạt tới những giá trị, những chuẩn mực văn hóa đó. Đó cũng là điều kiện bảo đảm vững chắc để Đảng không suy thoái, để cán bộ đảng viên không quan liêu, tham nhũng, để nhân dân thực sự tin tưởng, tự hào, ủng hộ Đảng, theo Đảng và bảo vệ Đảng. Do đó, từ tư tưởng Hồ Chí Minh về “Đảng

ta là đạo đức, là văn minh”, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương cần có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng văn hóa trong Đảng nhằm tạo ra chuyển biến rõ rệt về đạo đức, trí tuệ của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.

Bốn là, nâng cao hàm lượng văn hóa trong kinh tế

Chủ nghĩa xã hội đích thực không thể nghèo khổ mà phải là bước phát triển cao hơn so với chủ nghĩa tư bản về kinh tế. Hồ Chí Minh từng khẳng định, văn hóa không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế. Ngược lại, kinh tế muốn phát triển bền vững thì phải hướng tới các giá trị văn hóa và các nhà kinh doanh phải là người có đạo đức mà nổi bật nhất là lòng yêu nước. Trong *Thư gửi các giới công thương Việt Nam*, Hồ Chí Minh đã kêu gọi các nhà công thương “đem vốn vào làm những công cuộc ích quốc lợi dân”¹¹. Người còn nhấn mạnh: “Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công nghiệp, thương nghiệp thịnh vượng”¹². Dù Hồ Chí Minh không trực tiếp dùng cụm từ “văn hóa doanh nhân”, “văn hóa doanh nghiệp” để nói về mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế nhưng tinh thần ấy đã được Người đề ra từ rất sớm. Trở về thực tại thì mô hình tăng trưởng của nước ta trong nhiều năm qua chủ yếu là theo chiều rộng, tức là dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên và vốn đầu tư lớn chứ chưa phải do phát huy nguồn lực con người - một sản phẩm đặc biệt của văn hóa. Không chỉ vậy, sự tác động của 2 thành tố chủ đạo trong văn hóa là tri thức khoa học và đạo đức đến kinh

tế hiện nay không nhất loạt như nhau. Trong nền kinh tế thị trường, khoa học - công nghệ, đặc biệt là khoa học ứng dụng đã phát triển khá nhanh để phục vụ cho sản xuất và đây là một nhân tố dẫn đến sự tăng trưởng kinh tế. Trong khi đó, đạo đức, lối sống lại giảm sút và đó chính là nguyên nhân của việc tăng trưởng thiếu bền vững. Thực tế cho thấy, nếu thiếu “vốn đạo đức” thì tiền vốn vay của nước ngoài và của việc huy động trong dân cũng sẽ bị thất thoát, mọi thành tựu của khoa học - công nghệ sẽ không được phát huy đầy đủ vì lợi ích chung, mọi quy chế vận hành của nền kinh tế cũng bị làm méo mó. Vì thế, nâng cao nhân tố đạo đức trong mỗi con người với tư cách là chủ thể của hoạt động kinh tế đang là điều hết sức cấp bách của nền kinh tế Việt Nam. Hội nghị Trung ương 9 khóa XI đã xác định phải “thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế”, làm cho các yếu tố cấu thành văn hóa thấm sâu vào tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế, làm cho mọi hoạt động kinh tế đều dựa trên động lực văn hóa và hướng tới mục tiêu văn hóa. Một điều cần lưu ý là kinh doanh trong thời kỳ hội nhập cao độ, các doanh nhân Việt Nam phải nâng cao sự hiểu biết và kỹ năng giao tiếp trong môi trường xuyên văn hóa, đa văn hóa để có sự ứng xử phù hợp. Do đó, gia tăng hàm lượng văn hóa trong kinh tế bằng việc phát huy sức mạnh cứng là ngành công nghiệp văn hóa và sức mạnh mềm là tri thức, đạo đức, tính thẩm mỹ sẽ giúp kinh tế Việt Nam phát triển nhanh và bền vững.

Năm là, xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam.

Hệ giá trị là sự liên kết, tổng hợp các

giá trị cụ thể thành một hệ thống để điều tiết quan hệ xã hội và cách thức ứng xử của các cá nhân trong xã hội đó. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã tạo nên một hệ thống các hệ giá trị, trong đó có hệ giá trị văn hóa. Tuy nhiên, hệ giá trị không phải là “đại lượng” bất biến. Thực tế cho thấy, nếu các hệ giá trị văn hóa được khai thác, khơi dậy, phát huy thì trở thành sức mạnh nội sinh, phục vụ cho tiến bộ xã hội và phát triển đất nước; nếu những giá trị tốt không được cổ vũ, duy trì có thể sẽ mất đi và những điều phản giá trị có thể sinh sôi, lấn át, hủy hoại những giá trị văn hóa tốt đẹp mà dân tộc đã tích lũy trong hàng ngàn năm lịch sử. Hệ giá trị văn hóa dân tộc vừa như “phong vũ biểu” hiển thị các giá trị cốt lõi của dân tộc đó, vừa đóng vai trò là hệ điều tiết hoạt động mọi mặt của con người vì hoạt động nào cũng biểu lộ một trình độ văn hóa nào đó. Việc xây dựng được hệ giá trị văn hóa đúng đắn sẽ định hướng cho sự phát triển hài hòa, bền vững của đất nước, tạo cơ sở để đấu tranh với sự lệch chuẩn, hành vi phản giá trị, phi văn hóa, dẫn đến đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. Vì thế, việc xây dựng hệ giá trị văn hóa Việt Nam đã được Đảng liên tiếp đặt ra: Từ Nghị quyết số 33-NQ/TW (năm 2014) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đến Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW (năm 1920), từ Đại hội Đảng XIII (đầu năm 2021) đến Hội nghị Văn hóa toàn quốc (tháng 11/2021)... và đặc biệt là Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 7-1-2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Vì thế, vẫn cần

ngiên cứu, xác định và triển khai hệ giá trị văn hóa dân tộc trong sự tương đồng với hệ giá trị quốc gia, hệ chuẩn mực con người và hệ giá trị gia đình Việt Nam cũng như “hệ giá trị phái sinh” sao cho sát hợp hơn với từng lĩnh vực cụ thể của văn hóa để điều tiết và hướng đạo văn hóa Việt Nam, nâng cao vai trò của văn hóa đối với sự phát triển bứt phá của đất nước.

Sáu là, tăng cường bảo vệ văn hóa dân tộc và giao lưu văn hóa cùng thế giới.

Hồ Chí Minh từng nói, văn hóa gắn với điều kiện sinh tồn của từng dân tộc. Do đó, không có nền văn hóa cao, nền văn hóa thấp mà chỉ có nền văn hóa nhân loại cấu thành trên nền tảng các nền văn hóa đặc sắc của nhiều dân tộc. Trước tiến trình toàn cầu hóa mạnh mẽ, muốn giữ vững nền độc lập và gia tăng vị thế đất nước trên trường quốc tế thì phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Lịch sử nhân loại cho thấy, nếu không giữ được bản sắc văn hóa thì dù cho cương vực quốc gia vẹn nguyên, nhân dân nước đó vẫn bị đồng hóa, xâm lăng về văn hóa. Trong quá trình hội nhập quốc tế, tất yếu Việt Nam không từ bỏ các giá trị văn hóa dân tộc nhưng cũng rất cần sự giao lưu văn hóa cùng các dân tộc khác trên tinh thần tôn trọng sự khác biệt, tìm sự thống nhất trong đa dạng và tích cực học hỏi tinh hoa văn hóa nhân loại. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa để lại một loạt bài học: (i). Phải tiếp biến văn hoá trên tinh thần độc lập, tự chủ, không đánh mất bản sắc dân tộc; (ii). Trong tiếp biến văn hóa nhân loại phải có một chiến lược phát triển văn hóa tổng thể, “dài hơi” chứ không dừng lại là sự vay mượn, “vá víu, chữa cháy” mang tính tức thời; (iii). Phải đề phòng

nguy cơ “xâm lăng văn hóa” và “Diễn biến hòa bình” trong lĩnh vực văn hóa để bảo vệ văn hóa dân tộc và chủ quyền quốc gia; (iv). Phải tích cực quảng bá văn hóa Việt Nam trước toàn nhân loại theo tinh thần “mình đã hưởng cái hay của người ta thì cũng phải có cái hay cho người khác hưởng” như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn.

Bảy là, đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa chuyên nghiệp, chất lượng.

Muốn văn hóa phát triển thì không chỉ cần “vốn tiền” mà cả “vốn người” am hiểu về văn hóa. Vì thế, Văn kiện Đại hội XIII đề ra chủ trương “đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, nhất là cán bộ chủ chốt thực sự am hiểu về văn hóa, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ”¹³. Để có đội ngũ cán bộ văn hóa đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, cần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò của cán bộ làm văn hóa, rằng không có họ, tiềm năng văn hóa của dân tộc, địa phương khó được phát huy. Cần rà soát toàn bộ hệ thống các trường đào tạo cán bộ văn hóa, tiến tới đổi mới và hiện đại hóa nội dung, phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa theo hướng gắn với thực tế và học tập cách làm văn hóa, làm du lịch của thế giới. Cần có cơ chế thu hút sinh viên theo học các ngành văn hóa, đặc biệt là con em đồng bào dân tộc thiểu số. Phải có chính sách ưu đãi cán bộ văn hóa, đặc biệt cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động sự tham gia của các nghệ nhân dân gian, già làng trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng

cùng tham gia tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa. Quan tâm đến đội ngũ cán bộ văn hóa, đội ngũ trí thức và trọng đãi họ chính là cách thức để bồi đắp “nguyên khí quốc gia”.

Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh, với sự kết tinh văn hóa dân tộc và văn hóa nhân loại thông qua bản lĩnh văn hóa Hồ Chí Minh, đã tạo thành “một hợp chất” mới đầy sáng tạo, có giá trị biểu đạt “một thứ văn hoá, không phải văn hoá Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hoá tương lai”¹⁴ như nhà thơ Xô viết Ôxip Mandenxtam đã khẳng định. Người châu Âu vốn rất tự hào về sức mạnh văn hóa của mình, đặc biệt ở phương diện phát kiến khoa học, nay thừa nhận sức mạnh của nền văn hóa cao hơn toát ra từ một con người đến từ một nước thuộc địa, thì chắc chắn, nhân cách văn hóa của con người ấy phải vô cùng độc đáo. Sau này, có ý kiến cho rằng: “Người đã thành công trong việc gieo trồng những giá trị văn minh nhất, nhân đạo nhất trong tâm trí của mỗi công dân Việt Nam. Chắc chắn Người cũng là vị lãnh đạo xã hội chủ nghĩa nhân đạo, văn minh, vĩ đại nhất chưa từng có trong

thời đại của chúng ta”¹⁵. Hướng tới lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, UNESCO đã ghi nhận: “Sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam, và những tư tưởng của Người là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hóa của mình và mong muốn tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc”. Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh không chỉ tạo ra “làn sóng văn hóa” mới cho dân tộc Việt Nam trong quá khứ mà còn tiếp tục gợi mở phương hướng, giải pháp để phát huy sức mạnh của văn hóa Việt Nam trong hiện tại và tương lai. Văn hóa mang trong mình cả sức mạnh thúc đẩy cái đẹp lẫn sức mạnh đẩy lùi cái xấu nên gia tăng hàm lượng văn hóa trong các lĩnh vực của đời sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh để đất nước phát triển nhanh và bền vững là yêu cầu vừa cấp bách, vừa lâu dài của nước ta hiện nay. ■

¹ Xem: *Báo Cứu quốc* số 416, ngày 25/11/1946.

^{2, 11, 12} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, tập 4, tr.327, 53, 53.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr.577.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 10, tr.458-459.

⁵ Dẫn theo Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khoan: *Luật sư Phan Anh*, Nxb Công an Nhân dân, H, 2011, tr.326.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.238.

^{7, 9} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, tập I, tr.114, 194.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr.215.

¹⁰ Nguyễn Phú Trọng: *Ra sức học tập, nỗ lực phấn đấu và rèn luyện, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, in trong Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb CTQG Sự thật, H, 2022, tr.336.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, tập I, tr.146-147.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 1, tr.462.

¹⁵ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ Tịch*, Nxb Sự thật, H, 1971, tập 3, tr.123.